LƯU TRỮ BỘ NGOẠI GIAO

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC Ô-MAN

Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ô-man (sau đây được gọi là các "Bên ký kết"),

Mong muốn mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước trên cơ sở cùng có lợi,

đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1

Các Bên ký kết sẽ áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết trong khuôn khổ pháp luật và những quy định của mỗi nước để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho các quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước.

ĐIỀU 2

1. Các Bên ký kết sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ Tối huệ quốc trong lĩnh vực thuế quan cũng như các thủ tục hải quan liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước.

2. Các Bên ký kết sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ không phân biệt đối xử đối với việc nhập khẩu hàng hoá có xuất xứ từ lãnh thổ của Bên ký kết kia về phương diện hạn chế số lượng và cấp giấy phép.

3. Những quy định ở khoản 1 và 2 của điều này sẽ không áp dụng đối với:

a) những ưu đãi mà một trong các Bên ký kết đã dành hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng của mình để tạo thuận lợi cho biên mậu,

b) những ưu đãi có nguồn gốc từ các Hiệp định thành lập một Liên minh Quan thuế hoặc Khu vực Mậu dịch Tự do mà một trong các Bên ký kết là hoặc sẽ là một bên tham gia,

c) những ưu đãi mà một trong các Bên ký kết đã dành hoặc sẽ dành cho bất cứ một nước đang phát triển nào theo các Hiệp định khu vực hoặc nhiều bên.

ĐIỀU 3

Tất cả mọi giao dịch hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước được thực hiện theo thông lệ thương mại thông thường. Việc thanh toán hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

ĐIỀU 4

Nhằm phát triển hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước, các Bên ký kết sẽ tạo thuận lợi, tới mức có thể, cho việc trao đổi thông tin và các đoàn thương mại và doanh nghiệp, tham gia các hội chợ thương mại được tổ chức ở mỗi nước và tổ chức các cuộc triển lãm thương mại của một nước ở lãnh thổ của nước bên kia, theo những điều kiện thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai nước.

ĐIỀU 5

Các Bên ký kết sẽ miễn thuế quan, phù hợp với luật pháp và những quy định hiện hành ở mỗi nước, đối với việc xuất khẩu và nhập khẩu những hàng hóa dưới đây:

a) Hàng mẫu và các vật liệu quảng cáo không có giá trị thương mại,

b) Dụng cụ và những hành hóa nhập khẩu cho mục đích lắp ráp hoặc sửa chữa, với điều kiện là những dụng cụ và hàng hóa đó phải được tái xuất,

c) Những hàng hóa trưng bày tại hội chợ và triển lãm thường xuyên hoặc ngắn hạn, với điều kiện là hàng hóa đó phải được tái xuất,

d) Những công cụ và thiết bị chuyên dùng không có sẵn ở địa phương, dùng trong việc xây dựng các nhà máy và công trình công nghiệp khác do người xây dựng những công trình đó nhập khẩu, với điều kiện là những công cụ và thiết bị như vậy phải được tái xuất.

ĐIỀU 6

Phù hợp với luật pháp và những quy định hiện hành ở mỗi nước, các Bên ký kết sẽ tạo thuận lợi cho việc qúa cảnh của những hàng hóa không bị cấm mà:

a) xuất xứ từ lãnh thổ nước bên kia và đi đến nước thứ ba.

b) xuất xứ từ một nước thứ ba và đi đến lãnh thổ nước bên kia.

ĐIỀU 7

Phù hợp với luật pháp và những quy định hiện hành ở mỗi nước, mỗi Bên ký kết sẽ cho phép thành lập những văn phòng thương mại của các pháp nhân của nước bên kia trên lãnh thổ nước mình.

ĐIỀU 8

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký kết thông báo cho nhau biết mọi yêu cầu về pháp lý để Hiệp định có hiệu lực đã được hoàn tất.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn năm năm và sau đó sẽ được gia hạn cho một hoặc những khoảng thời hạn tương tự, trừ khi một trong các Bên thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản, ít

nhất là sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực, ý định của mình muốn chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

ĐIỀU 9

Sau khi chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này, những quy định của Hiệp định sẽ tiếp được tục áp dụng đối với các hợp đồng chưa được thực hiện xong vào ngày hết hạn của Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được sự uỷ quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà nội ngày 13 tháng 05 năm 2004 thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Arập và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự bất đồng, văn bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỖ NHƯ ĐẠT

Thứ trưởng Bộ Thương mại

THAY MẶT CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC ÔMAN

Undersecretary of Ministry of Foreign Affairs

TRADE AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE SULTANATE OF OMAN

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Sultanate of Oman (hereinafter referred to as the " Contracting Parties"),

Being desirous of expanding and developing trade and economic cooperation between the two countries on the basis of mutual benefit,

have agreed as follows:

ARTICLE 1

The Contracting Parties shall take all the necessary measures within the framework of their respective laws and regulations to promote and facilitate trade and economic relations between the two countries.

ARTICLE 2

1. The Contracting Parties shall grant each other Most-Favoured Nation treatment with respect to customs duties as well as customs formalities in connection with the importation and exportation of goods between the two countries.

2. The Contracting Parties shall grant each other non-discriminatory treatment to imports of goods originating from the territory of the other Contracting Party, regarding the

application of quantitative restrictions and the granting of licenses.

3. The provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article shall not apply to:

   a) Advantages, which either of the Parties has granted or may grant to its neighboring countries to facilitate, border trade,

   b) Advantages, which result from agreements leading to a Customs Union or a Free Trade Area to which either of the Parties is or may hereafter, become a party,

   c) Advantages, which either of the Parties has granted or may grant to any developing country under the regional or multilateral agreements.

ARTICLE 3

All transactions of goods and services between the two countries shall be made in normal trade practices. The payment for goods and services between the two countries shall be made in freely convertible currencies.

ARTICLE 4

In order to further develop trade between their countries, the Contracting Parties shall facilitate, to the extent possible, the exchange of information and trade and business delegations, the participation in trade fairs to be held in either country, and in arranging trade exhibitions of either country in the territory of the other, on terms to be agreed between the competent authorities.

ARTICLE 5

The Contracting Parties shall exempt in accordance with their respective laws and regulations in force in either country from customs duties upon their import and export the following:

a) Samples and advertising materials of non-commercial value,

b) Tools and articles brought in for assembly or repair purposes, provided that such tools and articles are re-exported,

c) Goods for permanent and temporary fairs and exhibitions provided that such goods are re-exported,

d) Specialized tools and equipment which are not readily available locally, for use in the construction of plants and other industrial structures imported by the undertaker of such construction, provided that such tools and equipment are re-exported.

ARTICLE 6

The Contracting Parties shall in accordance with the respective laws and regulations in force in each of the two countries, facilitate the passage and transit of unprohibited goods which,

a) originate from the territory of the other country and destined for a third country.

b) originate from a third country and destined for the territory of the other country.

ARTICLE 7

Each Contracting Party shall, in accordance with the laws and regulations in force in each of the two countries, permit the establishment of commercial offices of juridical persons of the other Contracting Party within its territory.

ARTICLE 8

1. The present Agreement shall enter into force on the date when the Contracting Parties notify each other that all legal requirements for its entry into force have been fulfilled.

2. The present Agreement shall remain in force for a period of five years, and thereafter it shall be renewed for a similar period or

periods, unless one Party gives to the other Contracting Party written notice of its desire to terminate the Agreement, at least six months prior to the expiration of the prevailing period.

ARTICLE 9

After the termination of this Agreement, its provisions shall continue to be applied in respect of contracts not having been fulfilled as of the date of its termination.

In witness whereof, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in HANOI on 13-5-2004 in two originals in the Vietnamese, Arabic and English languages, all texts being equally authentic. In the case of divergence, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

DO NGOC DUNG

FOR THE GOVERNMENT OF THE SULTANATE OF OMAN

Badr bin Hamad
Undersecretary of
Foreign Affairs

اتفاقيـــة تجاريـــة بيـــن
حكومة سلطنة عُمان وحكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

إن حكومة سلطنة عُمان وحكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية (يشار إليهما فيما بعد بـــ "الطرفين المتعاقدين ") .
رغبة منهما في توسيع وتطوير التعاون التجاري والاقتصادي بين بلديهما على أساس المنفعة المتبادلة ، اتفقتا على يلي :

مادة (١)

يتخذ الطرفان المتعاقدان كل التدابير الضرورية ، في إطار قوانين ولوائح كل منهما من أجل تنمية وتعزيز العلاقات التجارية والاقتصادية بين بلديهما .

مادة (٢)

١ – يمنح الطرفان المتعاقدان بعضهما البعض معاملة الدولة الأولى بالرعاية فيما يتعلق بالرسوم الجمركية وكذلك الإجراءات الجمركية المتعلقة باستيراد وتصدير السلع بين البلدين ٠

٢– يمنح كل طرف متعاقد للطرف الآخر معاملة غير تمييزية للواردات من السلع التي يكون منشأها إقليم الطرف المتعاقد الآخر ، وذلك فيما يتعلق بتطبيق القيود الكمية ، ومنح التراخيص.

٣– لا تنطبق أحكام الفقرتين ١و٢ من هذه المادة على :
أ – الامتيازات التي منحها أو قد يمنحها أي من الطرفين المتعاقدين للدول المجاورة بغرض تسهيل تجارة الحدود .
ب– الامتيازات الناتجة عن اتفاقيات تؤدي إلى اتحاد جمركي أو منطقة تجارة حرة يكون أي من الطرفين المتعاقدين منضماً إليها ، أو قد يصبح طرفا فيها فيما بعد .
ج– الامتيازات التي منحها أو قد يمنحها أي من الطرفين لأي دولة نامية بمقتضى الاتفاقيات الإقليمية أو متعددة الأطراف ٠

مادة (٣)

تكون جميع العمليات المتعلقة بالسلع والخدمات بين البلدين وفقاً للممارسات التجارية العادية ؛ وتتم المدفوعات عن السلع والخدمات بين البلدين بعملات حرة قابلة للتحويل .

مادة (٤)

من أجل تطوير أكثر للتجارة بين بلديهما، يقوم الطرفان المتعاقدان بقدر الإمكان بتسهيل تبادل المعلومات ، والوفود التجارية والمشاركة في المعارض التجارية التي تنظم في أي من البلدين ، وتنظيم المعارض التجارية الخاصة بأي من البلدين في إقليم البلد الآخر ، وفقاً لشروط يتفق عليها بين الجهات المختصة .

مادة (٥)

يعفي الطرفان المتعاقدان طبقاً للقوانين واللوائح السارية في أي من البلدين ، من الرسوم الجمركية عند الاستيراد والتصدير لما يلي :

أ – العينات ومواد الإعلان التي ليست لها قيمة تجارية .

ب – العدد والأدوات المستجلبة لأغراض التجميع أو الترميم شريطة أن يعاد تصديرها .

ج – سلع المعارض الدائمة أو المؤقتة ، شريطة أن يعاد تصديرها .

د – الأدوات والمعدات المتخصصة التي لا تتوفر محلياً ، المستخدمة في تشييد المصانع والإنشاءات الصناعية الأخرى المستوردة بواسطة منفذي الإنشاءات ، شريطة أن يعاد تصديرها .

مادة (٦)

يقوم الطرفان المتعاقدان ، وفقا للقوانين واللوائح النافذة في كل من البلدين ، بتسهيل مرور وعبور السلع غير المحظورة التي :.

أ – يكون منشأها إقليم البلد الآخر ومتجهة إلى بلد ثالث .

ب– يكون منشأها بلد ثالث ووجهتها إقليم البلد الآخر.

مادة (٧)

يسمح كل طرف متعاقد طبقاً للقوانين واللوائح النافذة في كل من البلدين ، بإنشاء مكاتب تجارية للأشخاص الاعتباريين التابعين للطرف المتعاقد الآخر داخل إقليمه.

مادة (٨)

١- تصبح هذه الاتفاقية نافذة المفعول في التاريخ الذي يخطر فيه الطرفان المتعاقدان كل منهما الآخر بأن كل المتطلبات القانونية لنفاذها قد استوفيت.

٢- تسرى هذه الاتفاقية لمدة خمس سنوات تتجدد بعدها لفترة أو فترات مماثلة، ما لم يخطر أحد الطرفين الطرف المتعاقد الآخر كتابة برغبته في إنهائها قبل ستة أشهر على الأقل من انقضاء المدة السارية .

مادة (٩)

عند إنهاء هذه الاتفاقية ، تستمر أحكامها نافذة فيما يتعلق بالعقود التي لم يتم تنفيذها في تاريخ انتهائها .

إشهاداً على ما تقدم ، تم التوقيع على هذه الاتفاقية من المذكورين أدناه والمفوضين قانوناً من قبل حكومتيهما .

حررت في ....هانوي..... اليوم الثالث عشر من مايو ٢٠٠٤ من نسختين أصليتين باللغات العربية والفيتنامية والإنجليزية ، كل النصوص متساوية الحجية ، وفي حال الخلاف يعتد بالنص الإنجليزي.

عن حكومة سلطنة عُمان

Badr bin Hamad
Undersecretary
for Foreign Affairs

عن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

DÔ NHU' DINH